

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2019/HS-ST

Ngày: 27/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nhân

Bà Đỗ Thị Kim Vân

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 11/6/2001; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Phạm Văn N, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Thành phố H

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:*

Bà Nguyễn Thị Len – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 09/6/2019, Phạm Văn T đang đi lang thang ở H thì nhặt được 01 con dao và 01 chiếc kéo dưới đường, T cất dao và kéo vào túi quần. Sau đó, T đi bộ ra gần bên xe G thì gặp anh Phạm Văn N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L2-8754 nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản của anh N. T bảo anh N chở về Đ, V, T, H và hai bên thỏa thuận tiền công xe ôm là 450.000 đồng. Anh N đồng ý nên đã đưa cho T 01 mũ bảo hiểm rồi chở T đi. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, anh N chở T đến khu vực Đ, V, T, H. Tại đây, T thấy có một ngõ vắng nên đã yêu cầu anh N chở vào ngõ đó và đi ra cánh đồng. T quan sát thấy không có người nên đã rút dao kề vào cổ anh N và nói “*đưa tiền, đưa xe đây thì sống, không thì tao giết*”. Thấy T kề dao vào cổ và đe dọa mình, anh N đã dùng cả hai tay cầm vào tay trái của T để gạt ra ngoài khiến người và xe đổ xuống đường. Khi ngã xuống đường, anh N vẫn giữ tay trái của T và xin “*tiền đây, xe đây, mày lấy đi*” thì bị T cầm mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đập nhiều phát vào mặt, đầu anh N khiến anh N phải bỏ tay ra. Đồng thời, anh N đã gạt được con dao trên tay T và đâm về phía T nhưng không trúng. Anh N vút con dao xuống và hô “*cướp, cướp*”, T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh anh N khiến anh N ngã xuống đường, bị thương, vỡ mũ bảo hiểm. Sau đó, T lấy ví của anh N bên trong có 03 tờ đô la Mỹ (01 tờ mệnh giá 01 đô la và 02 tờ mệnh giá 02 đô la), 01 Giấy phép lái xe mô tô,

01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn N. Khi T cầm ví của anh N đi về phía cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ thì anh N đến đồn công an xã V trình báo sự việc.

Hậu quả: Anh Phạm Văn N bị xây xước da vùng trán, gò má trái, rách da vùng cổ. Bị cáo Phạm Văn T bị xước da vùng trán, xây xước đầu gối và vỡ 01 mũ bảo hiểm.

Tang vật của vụ án: 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả); 01 ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe mô tô và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn N; 02 mũ bảo hiểm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 33L2-8754.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35b/KL – HĐĐG, ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Tín kết luận:

01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 33L2-8754 có giá trị 3.200.000 đồng;

01 mũ bảo hiểm màu xanh sọc trắng trị giá 40.000 đồng;

01 mũ bảo hiểm màu xanh bằng nhựa có trị giá 20.000 đồng;

01 ví giả da màu đen có trị giá 46.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trưng cầu giám định là 3.306.000 đồng.

Tại công văn số 330/NHNoTT ngày 18/6/2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh T cung cấp tỷ giá hối đoái của đồng đô la Mỹ như sau:

Ngày 07/6/2019, tỷ giá mua tiền mặt 01 đô la Mỹ = 23,345 đồng

Ngày 10/6/2019, tỷ giá mua tiền mặt 01 đô la Mỹ = 23,345 đồng

Ngày 08/7/2019 và ngày 12/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với bị cáo Phạm Văn T và anh Phạm Văn N

nhưng bị cáo T và anh N từ chối giám định, không thắc mắc, đề nghị gì đối với thương tích của bản thân.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Phạm Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và không yêu cầu bị cáo phải trả 450.000 đồng tiền công.

Tại Bản cáo trạng số: 84/CT – VKS ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù đến 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không đề nghị các bị cáo phải bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi nhựa, màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 15cm, bản rộng 7,5cm, phần tay cầm màu vàng; 01 ví da màu đen; 02 mũ bảo hiểm.

Người bào chữa trình bày bản bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 09/6/2019, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 09/6/2019, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã V, huyện T, TP. H, Phạm Văn T đã có hành vi dùng dao dí vào cổ, dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt, vào đầu anh Phạm Văn N yêu cầu anh Phạm Văn N phải giao tiền và xe máy đang sử dụng trị giá 3.200.000 đồng. Sau khi giằng co, tấn công anh Phạm Văn N, T đã lấy được 01 chiếc ví da trị giá 46.000 đồng, 03 tờ đô la Mỹ (02 tờ mệnh giá 2 đô la; 01 tờ mệnh giá 01 đô la) có giá trị trao đổi là 23,345 đồng/ 1 đô la của anh Phạm Văn N. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt của anh N là 3.362.725 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, sử dụng

hung khí nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, gia đình bị cáo có hoàn cảnh éo le (bố đã chết, mẹ đi lấy chồng bị cáo phải ở cùng bà nội đã già yếu), gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

6]. Đối với xe mô tô BKS 33L2-8754, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn N, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Phạm Văn N nên đã trả lại xe, giấy phép lái xe, thẻ căn cước công dân cho anh Phạm Văn N là có căn cứ nên Tòa không xét.

7]. Đối với số ngoại tệ trong ví của anh N, T đã vớt đi, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm nhưng chưa thấy, khi nào thấy sẽ xử lý sau.

8]. Đối với thương tích của anh Phạm Văn N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của anh N nhưng anh N đã có đơn từ chối giám định và không đề nghị gì nên Tòa không xét.

9] Xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi nhựa, màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 15cm, bản rộng 7,5cm, phần tay cầm màu vàng; 01 ví da màu đen; 02 mũ bảo hiểm.

10]. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Phạm Văn T do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Phạm Văn T 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2019.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao chuôi nhựa, màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 15cm, bản rộng 7,5cm, phần tay cầm màu vàng; 01 ví da màu đen; 02 mũ bảo hiểm.

(Tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Phạm Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự do thuộc hộ cận nghèo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Người bào chữa
- Bị cáo; Người bị hại; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa